

LỜI MỞ ĐẦU

Hiện nay, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ được quy định tại các văn bản như: Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025); Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 190/2025/NĐ-CP); Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe; Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Nhằm tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, giúp nâng cao ý thức chấp hành quy định pháp luật, hạn chế việc vi phạm pháp luật hành chính trong hoạt động đường bộ, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Sở Tư pháp thành phố Đồng Nai biên soạn tài liệu “Hỏi – Đáp quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ”, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn thành phố.

Sở Tư pháp trân trọng giới thiệu!

1. Câu hỏi: Các hình thức xử phạt chính trong xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ là gì?

Đáp:

Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ, quy định các hình thức xử phạt chính gồm:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Câu hỏi: Mức phạt tiền đối với người điều khiển xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải có hành vi vi phạm không mặc đồng phục, không đeo thẻ tên của lái xe theo đúng mẫu đơn vị kinh doanh vận tải đã quy định là bao nhiêu?

Đáp:

Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ, quy định phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm không mặc đồng phục, không đeo thẻ tên của lái xe theo đúng mẫu đơn vị kinh doanh vận tải đã quy định.

3. Câu hỏi: Hành vi “Thực hiện không đúng hình thức kinh doanh đã đăng ký trong giấy phép kinh doanh vận tải” bị xử phạt như thế nào?

Đáp:

Điểm b khoản 6 Điều 12 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ quy định: Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 24.000.000 đồng đến 32.000.000 đồng đối với tổ chức kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải thực hiện hành vi vi phạm “Thực hiện không đúng hình thức kinh doanh đã đăng ký trong giấy phép kinh doanh vận tải”.

4. Câu hỏi: Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ là?

Đáp:

Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định: Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ là 01 năm.

5. Câu hỏi: Hành vi “Không nhường đường cho xe xin vượt khi có đủ điều kiện an toàn” bị xử phạt như thế nào?

Đáp:

Điểm d khoản 4 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm “Không nhường đường cho xe xin vượt khi có đủ điều kiện an toàn”.

6. Câu hỏi: Người điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở bị xử phạt như thế nào?

Đáp:

Điểm a khoản 9 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm “Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở”.

Ngoài bị xử phạt tiền, theo quy định tại điểm d khoản 16 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ, thì người điều khiển xe còn bị trừ 10 điểm giấy phép lái xe.

7. Câu hỏi: Mức phạt tiền tối đa đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi đổ trái phép rác, đất, cát, đá, vật liệu, chất phế thải ra đường phố” là bao nhiêu?

Đáp:

Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định mức phạt tiền tối đa đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi đổ trái phép rác, đất, cát, đá, vật liệu, chất phế thải ra đường phố là 15.000.000 đồng.

8. Câu hỏi: Ngoài hình thức xử phạt chính, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung nào?

Đáp:

Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, thì căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung:

1. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn;
2. Đình chỉ hoạt động có thời hạn;
3. Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

9. Câu hỏi: Mức phạt tiền đối với người điều khiển xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ khi đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều” là?

Đáp:

Điểm d khoản 9 Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

10. Câu hỏi: Mức phạt tiền đối với người điều khiển xe gắn máy có hành vi chạy quá tốc độ quy định đến 08 km/h là bao nhiêu?

Đáp:

Điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định về xử phạt người điều khiển xe gắn máy chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h bị phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

11. Câu hỏi: Mức phạt tiền tối thiểu đối với người điều khiển xe máy chuyên dùng quay đầu xe tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm quay đầu đối với loại phương tiện đang điều khiển là?

Đáp:

Điểm d khoản 4 Điều 8 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định người điều khiển xe máy chuyên dùng thực hiện hành vi vi phạm quay đầu xe tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm quay đầu đối với loại phương tiện đang điều khiển bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Do đó, mức phạt tiền tối thiểu là 1.000.000 đồng.

12. Câu hỏi: Mức phạt tiền đối với người điều khiển, dẫn dắt vật nuôi có hành vi “không báo hiệu bằng tay khi chuyển hướng và để vật nuôi đi trên đường bộ không bảo đảm an toàn cho người, phương tiện đang tham gia giao thông” là?

Đáp:

Điểm a và điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định về xử phạt người điều khiển, dẫn dắt vật nuôi, điều khiển xe vật nuôi kéo vi phạm quy tắc giao thông đường bộ như sau:

“1. Phạt tiền từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không nhường đường theo quy định, không báo hiệu bằng tay khi chuyển hướng;

d) Đẻ vật nuôi đi trên đường bộ không bảo đảm an toàn cho người, phương tiện đang tham gia giao thông;”

Do đó, mức phạt tiền đối với hành vi người điều khiển, dẫn dắt vật nuôi “không báo hiệu bằng tay khi chuyển hướng và đẻ vật nuôi đi trên đường bộ không bảo đảm an toàn cho người, phương tiện đang tham gia giao thông” là từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

13. Câu hỏi: Hành vi kinh doanh vận tải mà sử dụng xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách không có hướng dẫn cho hành khách về an toàn giao thông, thoát hiểm khi xảy ra sự cố trên xe theo quy định thì bị xử phạt như thế nào?

Đáp:

Điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với tổ chức kinh doanh vận tải thực hiện hành vi vi phạm “Sử dụng xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách không có hướng dẫn cho hành khách về an toàn giao thông, thoát hiểm khi xảy ra sự cố trên xe theo quy định”.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 12 Điều 26 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ thì cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng phù hiệu từ 01 tháng đến 03 tháng (nếu có hoặc đã được cấp) đối với xe vi phạm.

14. Câu hỏi: Người điều khiển xe chở người bốn bánh có gắn động cơ thực hiện hành vi vi phạm “Chở quá số người quy định được phép chở của phương tiện” thì có bị trừ điểm giấy phép lái xe hay không?

Đáp:

Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe thì người điều khiển xe chở người bốn bánh có gắn động cơ thực hiện hành vi vi

phạm “Chở quá số người quy định được phép chở của phương tiện” không bị trừ điểm giấy phép lái xe.

15. Câu hỏi: Hành khách đi trên xe chở khách có hành vi mang hóa chất độc hại trên xe chở khách bị phạt như thế nào?

Đáp:

Điểm a khoản 2 Điều 33 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi mang hóa chất độc hại trên xe chở khách.

Khoản 4 Điều 33 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định ngoài việc bị phạt tiền, người thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu hóa chất độc hại mang theo trên xe chở khách.

16. Câu hỏi: Cơ sở đào tạo lái xe thực hiện hành vi “Không thực hiện việc ký hợp đồng đào tạo với người học lái xe” thì bị xử phạt như thế nào?

Đáp:

Điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cơ sở đào tạo lái xe thực hiện hành vi vi phạm “Không thực hiện việc ký hợp đồng đào tạo, thanh lý hợp đồng đào tạo với người học lái xe theo quy định; có ký hợp đồng đào tạo, thanh lý hợp đồng đào tạo nhưng không do người học lái xe trực tiếp ký”.

Điểm a khoản 9 Điều 39 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định: Ngoài việc bị phạt tiền, Cơ sở đào tạo lái xe còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung bị đình chỉ tuyển sinh từ 01 tháng đến 03 tháng.

17. Câu hỏi: Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép trong hoạt động đường bộ, nếu cá nhân, tổ chức vẫn tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép thì bị xử phạt như thế nào?

Đáp:

Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ quy định: “Trong thời gian bị tước quyền sử dụng giấy phép trong hoạt động đường bộ, nếu cá nhân, tổ chức vẫn tiến hành các hoạt động ghi trong giấy phép thì bị xử phạt như hành vi không có giấy phép”.

18. Câu hỏi: Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ được quy định như thế nào?

Đáp:

Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ quy định về thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 37.500.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này”.

19. Câu hỏi: Việc xác định số lợi bất hợp pháp có được của tổ chức kinh doanh vận tải thực hiện hành vi “Không thực hiện đúng giá dịch vụ xe ra, vào bến xe đã kê khai, công bố” được tính như thế nào?

Đáp:

Điểm đ khoản 5 Điều 22 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ quy định: Số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm g khoản 4 Điều 12 được tính bằng số tiền đã thu của đơn vị kinh doanh vận tải trừ đi số tiền theo giá dịch vụ xe ra, vào bến đã kê khai, công bố.

20. Câu hỏi: Biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân có hành vi “Chiếm dụng đất hành lang an toàn đường bộ để xây dựng nhà ở” là?

Đáp:

Điểm đ khoản 7 Điều 5 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ, quy định cá nhân thực hiện hành vi vi phạm tại điểm a khoản 6 Điều 5 (hành vi Chiếm dụng đất hành lang an toàn đường bộ để xây dựng nhà ở) bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc phá dỡ công trình, phân công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

21. Câu hỏi: Hình thức xử phạt đối với cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ thực hiện hành vi vi phạm “Tuyển sinh, đào tạo học viên không đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định” là?

Đáp:

Điểm a khoản 2 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ, quy định: Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ thực hiện hành vi vi phạm “Tuyển sinh, đào tạo học viên không đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định”.

Đồng thời, điểm a khoản 5 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ việc tổ chức đào tạo từ 01 tháng đến 03 tháng.

22. Câu hỏi: Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ là?

Đáp:

Điểm a khoản 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022, năm 2025) thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ là 01 năm.

23. Câu hỏi: Mức phạt tiền tối đa trong hoạt động đường bộ thuộc lĩnh vực giao thông đường bộ là?

Đáp:

Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ, quy định: Mức phạt tiền tối đa trong hoạt động đường bộ thuộc lĩnh vực giao thông đường bộ đối với cá nhân là 75.000.000 đồng và đối với tổ chức là 150.000.000 đồng.

24. Câu hỏi: Cá nhân thực hiện hành vi vi phạm trồng cây trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ làm che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông, nếu hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì không bị xử phạt vi phạm hành chính và không bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng hay sai?

Đáp:

Sai, lý do:

Điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong những trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022) quy định: “Đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành hoặc tang vật, phương tiện mà pháp luật có quy định hình thức xử

phạt tịch thu và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với hành vi vi phạm hành chính đó.”.

Điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ, quy định cá nhân hực thiện hành vi vi phạm trồng cây trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ làm che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: “buộc di dời cây trồng che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện, biển báo hiệu đường bộ”.

Do đó, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm trồng cây trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ làm che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện giao thông, nếu hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì không bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là “buộc di dời cây trồng che khuất tầm nhìn của người điều khiển phương tiện, biển báo hiệu đường bộ”.

25. Câu hỏi: Xử phạt đối với Doanh nghiệp có hành vi vi phạm “không niêm yết nội quy, giá dịch vụ tại bãi đỗ xe” là?

Đáp:

Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ, quy định: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm không niêm yết nội quy, giá dịch vụ, tên và số điện thoại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại bãi đỗ xe theo quy định.

26. Câu hỏi: Hình thức xử phạt bổ sung mà Trưởng Công an cấp xã có thẩm quyền xử phạt trong hoạt động đường bộ theo quy định tại Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ là?

Đáp:

Điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định:

“1. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính bao gồm:

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;”.

Khoản 2 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: “Hình thức xử phạt quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính.”.

Điểm c khoản 4 Điều 18 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ, quy định:

“4. Trưởng Công an cấp xã có quyền:

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;”

Do đó, hình thức xử phạt bổ sung mà Trưởng Công an cấp xã có thẩm quyền xử phạt trong hoạt động đường bộ theo quy định tại Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ là “Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn”.

27. Câu hỏi: Người điều khiển xe ô tô thực hiện hành vi đổ trái phép chất phé thải ra đường phố sẽ bị trừ bao nhiêu điểm giấy phép lái xe?

Đáp:

Khoản 5 Điều 17 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định người điều khiển phương tiện (khi điều khiển xe ô tô) thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này (đổ trái phép chất phé thải ra đường phố) còn bị trừ điểm giấy phép lái xe 02 điểm.

28. Câu hỏi: Người điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe nhưng đã hết hạn sử dụng 10 tháng thì bị xử phạt tiền với mức phạt là bao nhiêu?

Đáp:

Điểm a khoản 8 Điều 18 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, quy định: Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe nhưng đã hết hạn sử dụng dưới 01 năm.